



GIÁO DỤC TRONG ĐỐI THOẠI GIỮA CÁC NỀN VĂN HÓA, VĂN MINH VÌ HÒA BÌNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN MINH HIẾN *

TRONG lúc thế giới đang sôi động bởi xu thế toàn cầu hóa, nhân loại đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề chung: sự gia tăng dân số, đói nghèo, sự thiếu bình đẳng trong xã hội... thì việc cùng hợp tác giải quyết những vấn đề chung của khu vực và toàn cầu thông qua đối thoại giữa các nền văn minh, văn hóa vì hòa bình và phát triển bền vững là việc làm cần thiết và cấp bách.

Chương trình nghị sự toàn cầu về Đối thoại giữa các nền văn hóa và văn minh vì hòa bình và phát triển bền vững của Liên hợp quốc đã nhấn mạnh: *Tất cả các nền văn minh đều tôn vinh sự thống nhất và đa dạng của nhân loại. Mỗi nền văn minh được bổ sung, hoàn thiện thêm và phát triển thông qua việc đối thoại với các nền văn minh khác.* Điều đó đã chứng tỏ, đối thoại giữa các nền văn minh sẽ tạo ra sự tiến bộ trong nhận thức và hiểu biết các giá trị chung của toàn nhân loại, để đưa ra những cam kết chung đối với việc học hỏi lẫn nhau vì sự tiến bộ và phát triển. Bằng cách đối thoại, người ta tìm ra những điểm chung giữa các nền văn hóa - văn minh để xử lý tổng thể các thách thức mà chúng ta đang phải đối mặt. Thông qua đối thoại, con người sẽ gắn kết tất cả các nền văn minh và các thành tựu văn minh tạo thành di sản chung của nhân loại.

Nghị quyết của Liên hợp quốc với tiêu đề "Năm đối thoại giữa các nền văn minh" cũng đã nhấn mạnh, toàn cầu hóa không đơn thuần là một tiến trình kinh tế, tài chính hay công nghệ, nó không chỉ đem đến những lợi ích to lớn là làm sâu sắc thêm sự giao thoa giữa các nền văn hóa và văn hóa - văn minh, mà còn đưa đến những thách thức trong việc bảo vệ và tôn vinh sự đa dạng về văn hóa - văn minh của thế giới.

Văn hóa Việt Nam là một bộ phận của văn hóa nhân loại. Đất nước Việt Nam từ xưa đã là nơi giao lưu qua lại của nhiều luồng văn hóa, không phải chỉ từ phía Bắc xuống mà còn từ phía Tây sang và từ biển Đông vào. Từ rất sớm trong lịch sử, người Việt Nam đã biết tiếp thu văn hóa nhân loại, đồng thời đã hình thành, xây dựng, gìn giữ và phát triển được bản sắc văn hóa riêng của mình. Văn hóa Việt Nam, ở một mức độ nào đó, đã phản ánh tinh hoa của loài người: Triết học cổ Trung Hoa, Phật giáo Ấn Độ, văn hóa bản địa Đông - Nam Á, văn minh Pháp và phương Tây, Nga và Đông Âu... Đồng thời, chính văn hóa Việt Nam cũng có những đóng góp của riêng mình vào văn hóa

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

chung của nhân loại. Có thể nói trong văn hóa Việt Nam đã sớm hình thành *Văn hóa học hỏi* - một văn hóa mở, đối thoại, cầu thị. Nói như vậy, cũng có nghĩa là văn hóa ở đây được hiểu với nghĩa động, theo cả hai chiều lịch đại và đồng đại, bao hàm cả chiều dài thời gian lịch sử và chiều rộng không gian mở.

Ngày nay, Nhà nước và nhân dân Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, *Văn hóa làng* là một thành tố cấu thành quan trọng; làng được hợp thành từ nhiều gia đình, nhiều làng hợp thành quốc gia, đất nước.

Giáo dục là cốt lõi của văn hóa. Nếu xem xét từ góc độ giá trị, có thể coi bản chất của hoạt động giáo dục chính là ở việc truyền giá trị - những tinh hoa mà loài người đã kết tụ được trong văn hóa. Giáo dục mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc ở chỗ nó cung cấp kiến thức, nâng cao trí tuệ, hình thành những kỹ năng, thái độ để con người hoàn thiện mình trong quá trình phát triển. Nội dung giáo dục trong nhà trường suy đến cùng chính là giáo dục giá trị, tức là giáo dục mang đến tất cả những hiểu biết có ích, cần thiết cho người học - một cá nhân, thành viên của xã hội, và cho cả một thể hệ người, một cộng đồng người..., giúp cho một đất nước, một dân tộc đạt được trình độ học vấn nhất định làm động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở những nhận thức đó, giáo dục trở thành một trụ cột quan trọng của xã hội để hình thành cho mỗi người, đặc biệt cho thế hệ trẻ, những hiểu biết về những giá trị đích thực. Giáo dục cũng sẽ là phương thức hữu hiệu nhất để ngăn ngừa tình trạng thiếu khoan dung, đối đầu và từ đó thúc đẩy sự đối thoại giữa các nền văn minh, và để quá trình học tập ngoài việc mở mang kiến thức còn giúp cho ta biết cách học để "cùng chung sống." Ngoài ra, giáo dục còn làm cho các cá nhân hiểu biết về các quyền của

chính mình để vừa làm cho các quyền đó được người khác tôn trọng, vừa thúc đẩy ý thức bảo vệ những quyền đó của người khác. Giáo dục giúp tăng cường các mối quan hệ thân thiện giữa các quốc gia trên cơ sở tôn trọng các quyền tự do cơ bản của tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hay tôn giáo.

Quá trình giáo dục cần được thực hiện trong nhà trường, ở tất cả các cấp học, bậc học, thông qua giáo dục chính quy và không chính quy và ở ngoài nhà trường, tại nơi ở và nơi làm việc để tạo điều kiện cho giáo dục tiếp cận tới tất cả mọi người. Ngày nay, các phương tiện thông tin cũng đóng vai trò tích cực trong việc khuyến khích và thực hiện đối thoại.

Trước những thách thức của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố tiên quyết, quyết định tính sống còn và tồn tại của mỗi quốc gia trong một môi trường kinh tế có tính cạnh tranh quyết liệt. Kỹ năng, kiến thức, văn hóa, các giá trị và thái độ của người dân là tài sản vô giá cho bất kỳ một quốc gia nào nhằm đạt được sự ổn định xã hội và phát triển bền vững.

Bên cạnh nguồn nhân lực, vốn xã hội cũng ngày càng trở nên quan trọng. Nói đến nguồn vốn xã hội là muốn đề cập đến mối quan hệ giữa các cá nhân và quốc gia. Một xã hội đặc trưng bởi kỷ cương và sự tin tưởng lẫn nhau là một xã hội mạnh, ổn định và bền vững. Cũng như vậy, sự hòa hợp và hòa bình sẽ mang lại nền tảng vững bền cho sự tăng trưởng kinh tế.

Giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc hình thành và phát triển nguồn nhân lực và vốn xã hội của một đất nước, dân tộc và lãnh thổ. Mục tiêu giáo dục là chuẩn bị các thế hệ để lần lượt đứng vững và vươn lên trong thế giới, cũng như làm lớn dậy trong họ ý thức khẳng định những nét đặc trưng của dân tộc và xã hội. Giáo dục cần giúp thế hệ trẻ bộc lộ hết những năng lực tiềm ẩn, phát huy ưu điểm và nuôi dưỡng họ ý thức học tập suốt đời. Chúng ta cũng cần xây dựng ý thức trách nhiệm công dân, tính

năng động trong tầng lớp trẻ, những người vừa phải gắn bó chặt chẽ với đất nước mình, vừa có vai trò là những thành viên của nhân loại, có trách nhiệm về sự tồn vong và phát triển của thế giới.

Nhằm giáo dục cho thế hệ trẻ ý thức về quyền làm chủ thế giới mà họ đang sống, chúng ta phải cung cấp cho họ những cơ hội được quan sát, nhận thức, coi trọng và quan tâm đến thế giới xung quanh mình. Chẳng hạn như thông qua các chương trình, dự án liên kết, trao đổi sinh viên các nước, trong các hoạt động học tập, sinh hoạt văn hóa... Phải tạo điều kiện để thế hệ trẻ có cơ hội chia sẻ với nhau những ý tưởng và hoài bão. Thông qua đó, họ có thể học hỏi lẫn nhau từ những người đồng trang lứa ở khắp mọi miền trên thế giới.

Chất lượng giáo dục, nguồn nhân lực và vốn xã hội, còn phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ giáo viên. Ngoài nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, giáo viên phải nhận thức được trách nhiệm nặng nề là phải thấm nhuần các giá trị đích thực và thái độ tích cực hình thành nên nhân cách của thế hệ trẻ. Diễn đàn để các giáo viên được trao đổi quan điểm, chia sẻ thông tin và phương pháp giảng dạy, thực hành là một hình thức hoạt động hiệu quả và có lợi cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện những cam kết toàn cầu đối với sáu mục tiêu giáo dục cho mọi người (EFA) được thông qua tại Hội nghị Đa-ca vào tháng 4-2000, Chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người, giai đoạn 2003 - 2015. Trong đó, cùng với việc củng cố những kết quả đạt được trong lĩnh vực xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đã đạt được vào năm 2000, Việt Nam tiếp tục quan tâm tới mục tiêu bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục, phấn đấu đạt được mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng những hình thức giáo dục chính quy và không chính quy, thực hiện "cả nước trở thành một xã hội học tập".

Mở rộng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cho học sinh, các nhà giáo dục, các nhà khoa học Việt Nam được đi tham quan, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện qua việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện "chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa". Trong việc đổi mới chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, học liệu từ nhiều năm nay, Việt Nam đã tích hợp các nội dung giáo dục văn hóa hòa bình và hiểu biết quốc tế vào các môn học vừa để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, vừa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

Việc chia sẻ các kinh nghiệm và cải cách giáo dục giữa các quốc gia, về các lĩnh vực cần quan tâm nhằm thúc đẩy hòa bình, sự thịnh vượng và các giá trị đích thực của con người là một việc làm rất cần thiết. Bằng các hoạt động phong phú với những nỗ lực mang tính hợp tác và đồng thuận sẽ tạo nhiều cơ hội thuận lợi để giải quyết sự khác biệt và tăng cường ủng hộ lẫn nhau trong việc xóa đói giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các quốc gia và bảo vệ các giá trị vì sự thịnh vượng chung của nhân loại.

Một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục Việt Nam đã được Chính phủ đề ra trong "*Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010*" là: tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; của từng vùng, từng địa phương; hướng tới một xã hội học tập. Phấn đấu đưa nền giáo dục nước ta thoát khỏi tình trạng tụt hậu trên một số lĩnh vực so với các nước phát triển trong khu vực.

Để thực hiện mục tiêu này, công tác hợp tác quốc tế về giáo dục cần được tăng cường hơn nữa. Khuyến khích mở rộng và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với

các trường, các cơ quan nghiên cứu có uy tín và chất lượng cao trên thế giới nhằm trao đổi những kinh nghiệm tốt, phù hợp với điều kiện Việt Nam và tăng thêm nguồn lực phát triển giáo dục. Huy động nguồn lực từ hợp tác quốc tế để tăng cường trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông, nhất là ở các vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tăng dự án viện trợ, vốn vay để đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu và chuyển dịch cơ cấu lao động và xuất khẩu lao động.

Hợp tác đầu tư xây dựng một số trung tâm công nghệ cao trong các cơ quan đào tạo đại học; nhập thiết bị thí nghiệm khoa học tiên tiến để nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Phát triển dự án trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu giáo dục nói riêng của cơ sở đào tạo đại học, các viện, các trung tâm chuyên nghiên cứu về giáo dục; trao đổi thông tin, tổ chức các hội thảo, hội nghị quốc tế; tham gia hoạt động của các cơ quan thuộc Liên hợp quốc, Tổ chức các nước sử dụng tiếng Pháp, các tổ chức khu vực Á - Âu và các tổ chức khác.

Khuyến khích các chủ đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm, tiềm lực, truyền thống và trình độ tiên tiến, thành lập các cơ sở giáo dục 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh với các đối tác Việt Nam để đào tạo đại học, dạy nghề, giáo dục từ xa, mở các khóa bồi dưỡng ngắn hạn có trình độ khu vực và quốc tế tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và quản lý tốt việc du học tự túc.

Nâng cao chất lượng của giáo dục trong đối thoại giữa các nền văn hóa và văn minh sẽ góp phần thiết thực vào việc tăng cường các quan hệ đối tác một cách thực chất vì hòa bình và thịnh vượng cho các dân tộc. Đồng thời, đem lại một động lực mới cho tiến trình văn hóa hòa bình do UNESCO khởi xướng thông qua thập kỷ quốc tế về văn hóa hòa bình và phi bạo lực vì trẻ em đang được hưởng ứng trên phạm vi toàn cầu. □

PHÁT HUY TINH THẦN...

(Tiếp theo trang 10)

truyền thống Đồng khởi đầy mạnh phong trào thi đua "Đồng khởi mới", tập trung lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chính quyền vững mạnh, tiên đề thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, liên tục và bền vững, gắn liền với việc giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc trên địa bàn; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là vùng xa, vùng sâu". Với tư tưởng chỉ đạo trên, với tinh thần "Đồng khởi mới", Đảng bộ và nhân dân Bến Tre phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu trong năm 2005: tăng trưởng GDP từ 10% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt 450 USD; giảm hộ nghèo còn dưới 4%, tỷ lệ lao động thất nghiệp dưới 4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 26% trở lên. 60% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở; 30% xã, phường, thị trấn, 50% ấp, khóm, 80% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, 100% trạm y tế có bác sỹ; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 23%. Kết nạp 1.400 đảng viên; giữ vững và nâng cao tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh toàn diện. Hoàn thành việc nhựa hóa, bê-tông hóa đường liên xã, ấp ở nông thôn.

Nhiệm vụ đặt ra cho năm 2005 là khá nặng nề và chặng đường phía trước còn nhiều thách thức. Song với truyền thống Đồng khởi và những gì đã đạt trong thời gian qua, Đảng bộ và nhân dân Bến Tre hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng sẽ giành thắng lợi trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quyết tâm vượt qua đói nghèo, vươn tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", xứng đáng với truyền thống của quê hương Đồng khởi. □